

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K - TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **05/2024/DS - ST**

Ngày 26 tháng 4 năm 2024

“ *V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và bồi thường thiệt hại do danh dự bị xâm phạm* ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH NINH BÌNH**

- Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Nghi và ông Vũ Xuân Dự.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà, thư ký Tòa án nhân dân huyện K - tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện VKSND huyện K tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Doan, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 42/2023/TLST- DS ngày 19 tháng 12 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2024/QĐXX-DSST ngày 10/4/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1957; Địa chỉ: xóm 1, thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: Ông Trương Ngọc T và bà Đinh Thị T1; Cùng ĐKHK và trú tại: xóm 1, thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 21/7/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị C trình bày:

Ngày 27/10/2021 vợ chồng ông Trương Ngọc T, bà Đinh Thị T1 (gọi tắt là Thế Thúy) có vay của bà số tiền 156.000.000^d (một trăm năm mươi sáu triệu đồng). Trong giấy vay nợ vợ chồng ông bà T trả tiền hàng tháng, mỗi tháng 5.000.000^d, bắt đầu trả từ tháng 01/ 2022 cho đến khi thanh toán hết số tiền. Tuy nhiên vợ chồng ông bà T mới trả được từ tháng 01 năm 2022 đến hết tháng 3 năm 2023 với tổng số tiền là 75.000.000^d (Bảy mươi năm triệu đồng chẵn), sau đó từ tháng 4 năm 2023 đến hiện tại ông bà T không trả tiền cho bà theo như thỏa thuận. Bà T1 có tuyên bố không trả số

tiền còn lại tổng cộng là 81.000.000^d và chặn mọi liên lạc với bà. Bà đã nhờ bà Nguyễn Thị Q là chi hội trưởng Hội phụ nữ xóm 1, thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Ninh Bình để liên lạc với bà T1 để trả tiền cho bà nhưng bà T1 có trả lời là không trả tiền. Thái độ của bà T1 có dấu hiệu vi phạm pháp luật, không có đạo đức, thách thức dư luận, vay xong không trả. Bà đã liên hệ với ông T nhiều lần để giải quyết nhưng ông T vẫn trả lời để thuyết phục vợ mặc dù ông bà T có khả năng thanh toán cho bà số tiền nợ.

Để đảm bảo quyền lợi hợp pháp tài sản, bà làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình giải quyết buộc vợ chồng ông bà T trả cho bà số tiền còn thiếu là 81.000.000^d (Tám mươi một triệu đồng), trả lại toàn bộ số tiền còn đang nợ bà một lần.

Về phản tố đòi bồi thường tổn thất tinh thần của vợ chồng anh T và chị T1 bà cho rằng: Số tiền mà vợ chồng bà T1 vay bà, hiện tại còn nợ 81.000.000 đồng, khi bà gặp bà T1 có bảo trả nốt số tiền cho bà thì bà T1 nói “tiền trời ơi đất hỡi, tiền trên trời rơi xuống”, bà rất bức mình với thái độ và lời nói của bà T1 về số nợ không trả.

Sau một số lần đòi nữa thì đến ngày 12 tháng 4 năm 2023 bà T1 có nói những lời rất khó nghe, nhiều lần vu khống bà nói chuyện nhà bà T1 mặc dù bà không nói với ai. Đến ngày 16/5/2023 con gái bà có nhắn tin qua zalo bảo bà T1 trả tiền tháng 4, tháng 5 nhưng bà T1 không trả lời, nhắn tin, điện thoại bà T1 không trả lời. Đến ngày 21 tháng 5 năm 2023 con gái bà có nhắn tin qua hệ thống messenger (facebook) để đòi tiền thì được bà T1 nói đi kể với mọi người là con bà nhắn tin gọi điện nhưng không thèm trả lời, còn nói bà ngu, tham và nhiều lời vu khống không có căn cứ (**Bà nộp kèm minh chứng tin nhắn**).

Điều mà bà bất bình nhất và cũng là giới hạn của con gái bà là bảo cầm đai lên mộ của chồng bà, thiết nghĩ đối với hành động “ăn cháo đá bát” như bà T1 nên được pháp luật trừng trị và xã hội lên án. Sau ngày 21 tháng 5 năm 2023 bà T1 chặn toàn bộ zalo, facebook, điện thoại với con gái bà. Bà đã nhờ bà Q là Hội trưởng hội phụ nữ gọi điện cho bà T1 nhưng bà T1 nói không trả tiền muốn mang đi đâu thì mang. Bà T1 đứng trước công trường Mầm non N nói trước đông người là không trả tiền cho bà nữa (có bà Vũ Thị L ở xóm 1 – xã N nghe được)

Khi bà có nộp đơn khởi kiện vợ chồng bà T1, thì bà T1 có chạy ra ngoài đường chửi bà “Bà kiện củ khoai” tiền vay của bà lại nói là “Xí cho bà”, còn nói bà là giáo dờ, không xứng đáng nhận tiền và nhắn lên xóm miếu (là xóm bà C đang ở) là không hiểu bản chất bà T1. Bà T1 nhắn vào điện thoại của cháu T2 (con gái bà là “Mẹ chị ngu, tham, bản tính). Bản thân bà già cả, sức khỏe yếu, do bà T1 kích động, cố tình khiêu khích không trả nợ cho bà nên có lúc không làm chủ được bản thân nên cũng có lúc có những lời lẽ không phải đối với vợ chồng chị T1, nhưng bà không chấp nhận

xin lỗi cũng như bồi thường. Bà nộp bản sao tin nhắn nội dung bà T1 chửi bà đi kèm với các nội dung trình bày trên.

- Bị đơn ông Trương Ngọc T và bà Đinh Thị T1 trình bày trong đơn phản tố ngày 11/01/2024 và trong quá trình giải quyết trình bày như sau:

Theo hợp đồng thỏa thuận giữa hai bên thì vợ chồng bà có vay của vợ chồng bà C 156.000.000 đồng đã trả được một phần, hiện tại còn nợ 81.000.000 đồng thì hàng tháng, ông bà vẫn trả cả gốc và lãi bình thường.

Tháng 03/2023, sau khi xảy ra sự cố giữa bà C và chị T1 cho đến tháng 01/2024, tổng 11 tháng, tháng nào bà C cũng chửi rửa vài lần, mỗi lần chửi là nguyên rửa vợ chồng chị xe đâm chết đường chết chợ, đe dọa xã hội đen đến xử lý nói những câu xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm, phẩm chất đạo đức của vợ chồng bà như “Con chó mất dạy, con chó khôn nạn, vay của tao mấy trăm triệu không trả, ăn tiền mồ hôi nước mắt của tao, cái mặt con chó Thúy ở xóm 1 ấy vv...”. Trong quá trình bà lăng mạ, chửi bới bà T1 có rất nhiều người đi qua, đi lại nghe thấy rất rõ, làm ảnh hưởng đến tinh thần, công việc của vợ chồng bà. Sau mỗi lần bị chửi tinh thần hoảng loạn nên vợ chồng bà không dám đi làm, do đó làm giảm sút thu nhập.

Sau vụ việc xảy ra ngày 30/3/2023 do bà C còn đi vu khống đặt điều cho vợ chồng ông bà ở rất nhiều nơi, làm ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm, phẩm chất đạo đức, xáo trộn công việc, cũng như cuộc sống của vợ chồng bà, nên bà T1 tạm dừng việc trả tiền theo thỏa thuận cho bà C từ tháng 4/2023.

Nay ông bà T yêu cầu Tòa án buộc bà C phải trả 110.000.000 đồng tiền bồi thường cho vợ chồng ông bà mỗi ngày thu nhập của hai vợ chồng là 1 triệu đồng, bị chửi không đi làm được 10 ngày mỗi tháng mất 10.000.000 đồng. Bị chửi liên tục 11 tháng, làm giảm sút thu nhập của vợ chồng là: 110.000.000 đồng.

Để chứng minh cho phản tố bị đơn giao nộp một số tài liệu chứng cứ sau: Văn bản ý kiến, 09 bản sao kê tài khoản tiền gửi khách hàng từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/6/2022; 05 bản chi tiết giao dịch; 38 bản trích tin nhắn, File ghi âm về việc bà C xúc phạm danh dự nhân phẩm ngày 05,07, 08/8/2023.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện chỉ buộc vợ chồng ông T và bà T1 phải trả ngay số tiền 81.000.000^d gốc không tính lãi, không chấp nhận bồi thường cho ông T và bà T1.

Tại phiên tòa: Bị đơn yêu cầu Tòa án buộc bà C phải trả 110.000.000 đồng tiền bồi thường tổn thất tinh thần cho vợ chồng ông bà; hoặc xin lỗi công khai trên đài truyền thanh của xã thì không phải bồi thường, ông bà sẽ trả nốt số tiền còn nợ cho bà C.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K về tố tụng: Tòa án đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét

xử, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật. Nguyên đơn, đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K về nội dung đề nghị HĐXX: Áp dụng Điều 280, 357, 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 tuyên:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn là vợ chồng ông T và bà T1 phải trả cho nguyên đơn số tiền 81.000.000^d.

+ Chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn, buộc nguyên đơn là bà C phải bồi thường thiệt hại tinh thần do danh dự bị xâm phạm cho bị đơn số tiền 14.400.000^d.

+ Về án phí bị đơn phải nộp án phí theo quy định của pháp luật. Miễn án phí cho nguyên đơn do thuộc trường hợp miễn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

[1.1] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị C khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với vợ chồng ông Trương Ngọc T và bà Đinh Thị T1 cư trú tại: xóm 1, thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Ninh Bình, căn cứ quy định tại Điều 26 khoản 9, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện K.

[1.2] Vợ chồng ông Trương Ngọc T và bà Đinh Thị T1 phản tố yêu cầu bà Nguyễn Thị C là nguyên đơn; Căn cứ quy định tại Điều 26 khoản 9, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 200 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện K.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về số tiền nợ: Căn cứ vào giấy vay nợ do nguyên đơn cung cấp, cũng như tại phiên tòa các bên đương sự đều xác nhận số tiền vay ban đầu là 156.000.000 đồng đã trả được 75.000.000^d, còn nợ lại 81.000.000^d cho đến nay chưa trả.

Về người có nghĩa vụ trả nợ: Khoản nợ với bà C được xác định là nợ chung của bà T1 và ông T nên vợ chồng ông bà chịu trách nhiệm chung khoản nợ này.

Về số tiền phải trả: Khi khởi kiện bà C không yêu cầu bà T1 phải trả lãi xuất, tại phiên tòa nguyên đơn xác định số tiền bà T1 đã vay của bà không tính lãi xuất. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn trên có đủ cơ sở chấp nhận cần buộc phía bị đơn phải trả cho bà C số tiền 81.000.000^d.

[3] Về yêu cầu phản tố của bị đơn:

Về yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại do danh dự bị xúc phạm: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà C đều công nhận có chửi bới, đe dọa, xúc phạm vợ chồng ông T và bà T1 khoảng 10 lần và khoảng thời gian chửi dài nhất khoảng 30 phút; bà cũng công nhận tài liệu chứng cứ vợ chồng ông T và bà T1 giao nộp là thẻ nhớ trong đó có những file ghi âm có nội dung bà C chửi bới, xúc phạm, đe dọa vợ chồng ông T và bà T1 diễn ra liên tục, trong các ngày 30/03/2023, 05/8/2023, 7/8/2023, 8/8/2023, 22/8/2023, 24/9/2023, 22/10/2023, 01/01/2024. Hành vi chửi bới, xúc phạm, đe dọa của bà C diễn ra trong thời gian dài đã xúc phạm danh dự nhân phẩm của vợ chồng ông T và bà T1, do đó yêu cầu phản tố đòi bồi thường thiệt hại do danh dự bị xúc phạm của bị đơn được chấp nhận.

Yêu cầu của ông T và bà T1 buộc bà C phải bồi thường về bồi thường tổn thất tinh thần cho vợ chồng ông bà với số tiền 110.000.000 đồng là số tiền công không lao động được trong thời gian 110 ngày không lao động được trong suốt thời gian danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm; nhưng ông T và bà T1 không cung cấp được tài liệu chứng minh thu nhập hàng tháng của mình cụ thể làm căn cứ minh cho khoản yêu cầu bồi thường trên.

Căn cứ quy định tại Điều 592 của Bộ luật Dân sự cũng như căn cứ mức thu nhập trung bình tại địa bàn xã N; Hội đồng xét xử xác định thu nhập bị giảm sút của vợ chồng bị đơn tương đương 7 tháng lương tối thiểu do nhà nước quy định hiện hành; ngoài khoản này bà C còn phải chịu khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho vợ chồng ông T và bà T1 mỗi người 2 tháng lương tối thiểu; tổng cộng số tiền bà C phải bồi thường là 19.800.000^d.

[4] Về án phí:

Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải nộp án phí. Đối với yêu cầu phản tố của bị đơn được chấp nhận, phía nguyên đơn phải chịu án phí nhưng bà C thuộc trường hợp miễn án phí có đơn xin miễn án phí nên được miễn nộp án phí đối với phản tố của bị đơn.

Bị đơn phải chịu án phí trên tổng số tiền nợ gốc phải thanh toán cho nguyên đơn, theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH.

[5] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 166, 280, 357, 463, 466, 468, 470, 584, 592 Bộ luật Dân sự; Điều 147, 200 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản của nguyên đơn bà Nguyễn Thị C đối với vợ chồng bà Đinh Thị T1 và ông Trương Ngọc T.

Buộc vợ chồng bà Đinh Thị T1 và ông Trương Ngọc T phải trả cho bà Nguyễn Thị C số tiền 81.000.000^d.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền phải thi hành nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất chậm trả đối với số tiền phải thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 BLDS

2. Chấp nhận yêu cầu phản tố **đòi bồi thường danh dự, nhân phẩm, uy tín bị** xâm phạm của vợ chồng bà Đinh Thị T1 và ông Trương Ngọc T đối với bà Nguyễn Thị C.

Buộc bà Nguyễn Thị C phải bồi thường cho vợ chồng bà Đinh Thị T1 và ông Trương Ngọc T số tiền 19.800.000^d.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền phải thi hành nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất chậm trả đối với số tiền phải thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 BLDS.

3. Án phí:

+ Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đối với yêu cầu phản tố của bị đơn.

+ Buộc vợ chồng bà Đinh Thị T1 và ông Trương Ngọc T phải nộp **4.050.000^d** án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được THADS, người phải THADS có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân :

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Thế Anh